

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Số 145-KH/BKTTW

## KẾ HOẠCH

Sơ kết Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII  
về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội

TỈNH ỦY QUẢNG NÔNG VĂN PHÒNG	Số: 140
K ĐẾN	Ngày: 27/02/2023
	Chuyển: C. Bích
	Lưu hồ sơ:

Thực hiện Kế hoạch công tác trọng tâm năm 2023 của Ban Kinh tế Trung ương (ban hành kèm theo Quyết định số 553-QĐ/BKTTW, ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Trưởng Ban Kinh tế Trung ương), Ban Kinh tế Trung ương xây dựng kế hoạch sơ kết Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (sau đây gọi là Nghị quyết số 28) gồm các nội dung cụ thể như sau:

### 1. Mục tiêu

**1.1. Mục tiêu tổng quát:** Đánh giá kết quả 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 28; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện cải cách chính sách bảo hiểm xã hội giai đoạn tiếp theo nhằm thực hiện thành công Nghị quyết số 28.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá việc thực hiện 11 nội dung cải cách, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 28 giai đoạn 2018 - 2023, từ đó rút ra kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 28.

- Đề xuất giải pháp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện thành công Nghị quyết số 28 phù hợp với tình hình mới; góp phần đảm bảo quyền an sinh xã hội cho người dân được quy định tại Hiến pháp 2013 và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Cung cấp cơ sở thực tiễn phục vụ việc góp ý xây dựng Luật Bảo hiểm xã hội sửa đổi.

### 2. Lãnh đạo Ban phụ trách

Đồng chí Đỗ Ngọc An, Phó trưởng Ban Kinh tế Trung ương.

### **3. Nhóm xây dựng báo cáo gồm:**

- Đồng chí Bùi Thị Kiều Ly, Phó Vụ trưởng Vụ Xã hội, chủ trì.
- Đồng chí Tống Thu Huyền, Phó Vụ trưởng Vụ Xã hội, thành viên
- Đồng chí Nguyễn Mậu Quyết, Phó Vụ trưởng Vụ Xã hội, thành viên
- Đồng chí Nguyễn Hữu Tuấn, Chuyên viên cao cấp Vụ Xã hội, thành viên
- Đồng chí Lê Thị Hương, Chuyên viên cao cấp Vụ Xã hội, thư ký.

### **4. Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện chính**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam

### **5. Nhiệm vụ cụ thể**

- Xây dựng kế hoạch, đề cương báo cáo sơ kết Nghị quyết số 28 cụ thể.
- Nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực BHXH; tài liệu liên quan đến chính sách BHXH trong và ngoài nước.
- Gửi văn bản yêu cầu các bộ ngành có liên quan, các tỉnh/thành ủy báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 28 giai đoạn 2018 - 2023 và đề xuất, kiến nghị có liên quan.
- Tổng hợp báo cáo các bộ ngành, địa phương.
- Khảo sát, làm việc về tình hình thực hiện Nghị quyết số 28 tại một số địa phương, bộ ngành có liên quan.
- Tổng hợp báo cáo khảo sát, làm việc.
- Tổ chức tọa đàm/hội thảo về các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện thành công Nghị quyết số 28 trong giai đoạn tiếp theo.
- Xây dựng Báo cáo sơ kết bao gồm đánh giá thực trạng, bài học kinh nghiệm, kiến nghị và giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện thành công Nghị quyết số 28 trong thời gian tới.
- Xây dựng Tờ trình trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả sơ kết Nghị quyết số 28 giai đoạn 2018 - 2023 và các kiến nghị, đề xuất có liên quan.

### **6. Kết quả**

Hoàn thành Báo cáo sơ kết đúng thời hạn, có chất lượng, đảm bảo tính khoa học, khách quan, các giải pháp khả thi, phù hợp với tình hình mới nhằm thực hiện thành công Nghị quyết số 28.



## 7. Phương pháp tổ chức thực hiện

- Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan phân công, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sơ kết.

- Ban Kinh tế Trung ương đề nghị các tỉnh/thành ủy, các bộ ngành có liên quan xây dựng báo cáo sơ kết và gửi về Ban Kinh tế Trung ương.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo các sở, ngành có liên quan tại địa phương tham mưu tỉnh, thành ủy xây dựng báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết của các địa phương.

- Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức khảo sát, làm việc với các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan; tổ chức tọa đàm/hội thảo về các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện thành công Nghị quyết số 28 trong giai đoạn tiếp theo.

- Ban Kinh tế Trung ương xây dựng dự thảo báo cáo sơ kết, gửi các bộ, ngành có liên quan đóng góp ý kiến hoàn thiện.

- Ban Kinh tế Trung ương phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả sơ kết và các đề xuất, kiến nghị có liên quan.

## 8. Các bước triển khai và tiến độ thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Phân công thực hiện	Kinh phí
1.	Xây dựng kế hoạch, đề cương báo cáo sơ kết	Tuần 3 tháng 2/2023	Tuần 4 tháng 2/2023	Nhóm xây dựng Báo cáo.	Theo quy định
2.	Gửi công văn yêu cầu các bộ ngành, địa phương xây dựng và gửi báo cáo sơ kết	Tháng 3/2023	Tháng 3/2023	Nhóm xây dựng Báo cáo.	
3.	Xây dựng kế hoạch khảo sát tại địa phương, bộ ngành	Tuần 2 tháng 3/2003	Tuần 3 tháng 3/2003		
4.	Khảo sát và làm việc tại một số địa phương, bộ ngành	Tháng 4/2023	Tháng 5/2023	- Nhóm xây dựng Báo cáo - Đoàn khảo sát.	
5.	Tổng hợp Báo cáo khảo sát và báo cáo sơ kết từ các địa phương, bộ ngành	Tháng 6/2023	Tháng 7/2023	Nhóm xây dựng Báo cáo.	



6.	Tổ chức tọa đàm/hội thảo	Tháng 7/2023	Tháng 8/2023	- Ban Kinh tế Trung ương: Vụ Xã hội, Văn phòng Ban, Trung tâm thông tin, phân tích và dự báo kinh tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - BHXH Việt Nam.
7.	Xây dựng dự thảo báo cáo sơ kết và xin ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo.	Tháng 9/2023	Tháng 9/2023	- Vụ Xã hội - Nhóm xây dựng Báo cáo
8.	Hoàn thiện báo cáo sơ kết, tờ trình trình Lãnh đạo	Tháng 10/2023	Tháng 10/2023	- Nhóm xây dựng Báo cáo, Vụ Xã hội. - Văn phòng Trung ương Đảng.

## 9. Chương trình khảo sát

### 9.1. Thời gian, địa điểm, nội dung khảo sát

- Địa điểm khảo sát sẽ được chọn đại diện cho 3 miền trong cả nước, mỗi miền từ 2 đến 3 tỉnh/thành phố. Thời gian khảo sát dự kiến từ tuần 2 tháng 4 đến tuần 2 tháng 5/2023.

- Nội dung khảo sát, làm việc căn cứ theo đề cương báo cáo sơ kết Nghị quyết số 28, qua khảo sát đánh giá toàn diện kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết; hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm; từ đó làm cơ sở đưa ra những giải pháp trọng tâm, phù hợp để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 28, cụ thể như sau:

(i)- Khảo sát một số doanh nghiệp hoặc làm việc tại cơ sở (xã, huyện) trên địa bàn tỉnh 1/2 ngày đến 1 ngày (do Tỉnh/thành ủy lựa chọn và bố trí và cử cán bộ tham gia Đoàn): Đánh giá về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH tại cơ sở; bài học kinh nghiệm; các kiến nghị, giải pháp có liên quan.

(ii)- Làm việc 1 buổi (1/2 ngày) tại Tỉnh ủy với đại diện Thường trực Tỉnh/thành ủy; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố và các sở, ban, ngành, tổ chức, hội, đơn vị khác có liên quan: Sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp giữa các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, ban ngành trong thực hiện Nghị quyết; bài học kinh nghiệm; kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và các kiến nghị, giải pháp có liên quan.

### 9.2. Thành phần đoàn khảo sát

- Đồng chí Phó Trưởng Ban phụ trách Vụ Xã hội làm Trưởng đoàn.
- Thành viên Nhóm xây dựng Báo cáo.
- Đại diện Lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các vụ, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

### 10. Kinh phí và các điều kiện thực hiện

Kinh phí phục vụ sơ kết theo quy định.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN  
Đã ký: Đỗ Ngọc An**

**TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI  
VĂN PHÒNG**

\*

**Số 755-BS/VPTU**

**SAO LỤC**

*Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 03 năm 2023*

**Nơi nhận:**

- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Bảo hiểm xã hội tỉnh,
- Các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Công Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- VPTU: C, PCVP, P.TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thị Ngọc Bích**





## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII  
về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội

*(kèm theo Kế hoạch số 145-KH/BKTTW ngày 22 tháng 02 năm 2023)*

### Phần thứ nhất

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 28

### I. Tình hình phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 28

#### 1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 28

- Tại Trung ương
- Tại địa phương

#### 2. Ban hành kế hoạch, chương trình hành động và các văn bản có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 28

- Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương
- Quốc hội
- Chính phủ

### II. Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 28

#### 1. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 28

##### 1.1. Mục tiêu tổng quát

##### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), trong đó có tỷ lệ nông dân và lao động phi chính thức.
- Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)
- Tỷ lệ người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội
- Tỷ lệ giao dịch điện tử
- Mức độ thực hiện dịch vụ công trực tuyến
- Số giờ giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm với doanh nghiệp



- Chỉ số đánh giá hài lòng của người tham gia BHXH

## **2. Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung cải cách**

(bao gồm đánh giá mức độ đạt được của từng nội dung cải cách, các nội dung chưa đạt được - nguyên nhân)

### **2.1. Nội dung cải cách số 1: Xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng**

- Trợ cấp hưu trí xã hội
- Bảo hiểm xã hội cơ bản (bao gồm BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện)
- Bảo hiểm hưu trí bổ sung

2.2. Nội dung cải cách số 2: Sửa đổi quy định về điều kiện tham gia bảo hiểm xã hội tối thiểu để hưởng chế độ hưu trí theo hướng linh hoạt, đồng thời với việc điều chỉnh cách tính lương hưu theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc sang các nhóm đối tượng khác.

- Về điều kiện (số năm đóng bảo hiểm xã hội tối thiểu) hưởng chế độ hưu trí
- Về cách tính lương hưu
- Về mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

2.3. Nội dung cải cách số 3: Tăng cường sự liên kết, hỗ trợ giữa các chính sách bảo hiểm xã hội cũng như linh hoạt của các chính sách nhằm đạt được mục tiêu mở rộng diện bao phủ

- Về sửa đổi, hoàn thiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp
- Về thiết kế các gói BHXH tự nguyện ngắn hạn linh hoạt
- Về mở rộng chế độ BHXH tự nguyện

2.4. Nội dung cải cách số 4: Cải cách trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách nhằm củng cố niềm tin, tăng mức độ hài lòng của người tham gia vào hệ thống BHXH

- Tính công bằng, chia sẻ trong chính sách BHXH
- Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ BHXH

2.5. Nội dung cải cách số 5: Đẩy nhanh quá trình gia tăng số lao động tham gia bảo hiểm xã hội trong khu vực phi chính thức

- Việc phát triển doanh nghiệp (theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa).



- Việc thiết kế các gói BHXH ngắn hạn

2.6. Nội dung cải cách số 6: Sửa đổi, khắc phục các bất hợp lý về chế độ bảo hiểm hưu trí hiện nay theo hướng linh hoạt hơn về điều kiện hưởng chế độ hưu trí, chặt chẽ hơn trong quy định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần, tăng tuổi nghỉ hưu bình quân thực tế của người lao động

- Quy định hưởng BHXH một lần
- Quy định khuyến khích người lao động tham gia BHXH thời gian dài hơn
- Quy định tăng tuổi nghỉ hưu bình quân

2.7. Nội dung cải cách số 7: Thực hiện điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu theo lộ trình

2.8. Nội dung cải cách số 8: Sửa đổi các quy định về mức đóng, căn cứ đóng bảo hiểm xã hội để đạt mục tiêu mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội

- Quy định căn cứ đóng BHXH khu vực doanh nghiệp
- Điều chỉnh tỉ lệ đóng vào Quỹ BHXH

2.9. Nội dung cải cách số 9: Điều chỉnh tỉ lệ tích lũy để đạt tỉ lệ hưởng lương hưu tối đa phù hợp với thông lệ quốc tế

- Quy định cách tính lương hưu
- Về điều chỉnh thời gian tham gia BHXH

2.10. Nội dung cải cách số 10: Đa dạng hóa danh mục, cơ cấu đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội theo nguyên tắc an toàn, bền vững, hiệu quả

2.11. Nội dung cải cách số 11: Thực hiện điều chỉnh lương hưu độc lập tương đối trong mối tương quan với tiền lương của người đang làm việc, thay đổi cách thức điều chỉnh lương hưu theo hướng chia sẻ

- Điều chỉnh trợ cấp hưu trí xã hội
- Điều chỉnh lương hưu cơ bản
- Điều chỉnh lương hưu nhóm đối tượng có mức lương hưu thấp và nghỉ hưu trước năm 1995.

### **3. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

(bao gồm đánh giá kết quả đạt được của từng nhiệm vụ, giải pháp; các mặt hạn chế, yếu kém và nguyên nhân)

3.1. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội

3.2. Về hoàn thiện hệ thống pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội

3.3. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội

3.4. Về nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

3.5. Về vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội

#### **4. Đánh giá chung**

4.1. Kết quả đạt được

4.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

4.3. Bài học kinh nghiệm

### **Phần thứ hai ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THÀNH MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT SỐ 28**

**I. Dự báo và bối cảnh kinh tế - xã hội Việt Nam trong thời gian tới**

**II. Mục tiêu**

1. Mục tiêu chung

2. Mục tiêu cụ thể (đến năm 2030)

**IV. Nhiệm vụ, giải pháp**

1. Nhiệm vụ

2. Giải pháp

### **Phần thứ ba ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**I. Đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư**

**II. Đề xuất, kiến nghị với Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự đảng Chính phủ**

**III. Đề xuất, kiến nghị với các ban, bộ, ngành Trung ương**

**IV. Đề xuất, kiến nghị với các tỉnh uỷ, thành uỷ**